

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 Hạng mục: Xây dựng hạ tầng bổ sung khu tái định cư đội 5, thôn An Hậu tại xã Ân Phong, huyện Hoài Ân của UBND huyện Hoài Ân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 Hạng mục: Xây dựng hạ tầng bổ sung khu tái định cư đội 5, thôn An Hậu tại xã Ân Phong, huyện Hoài Ân gửi kèm Văn bản số 02/UBND-KT ngày 03/01/2024 của UBND huyện Hoài Ân;*

*Xét Văn bản số 124/STNMT-CCBVMT ngày 12/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 Hạng mục: Xây dựng hạ tầng bổ sung khu tái định cư đội 5, thôn An Hậu tại xã Ân Phong, huyện Hoài Ân;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 48/TTr-STNMT ngày 16/01/2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 Hạng mục: Xây dựng hạ tầng bổ sung khu tái định cư đội 5, thôn An Hậu (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Hoài Ân (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Ân Phong, huyện Hoài Ân với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Hoài Ân;
- UBND xã Ân Phong;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA**  
**DỰ ÁN THÀNH PHẦN ĐOẠN HOÀI NHƠN – QUY NHƠN**  
**THUỘC DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC**  
**BẮC – NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025,**  
**HẠNG MỤC: XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ ĐỘI 5,**  
**THÔN AN HẬU, XÃ AN PHONG**

(Kèm theo Quyết định số            /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

**1. Thông tin về Dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, hạng mục: Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Đội 5, thôn An Hậu.

- Địa điểm thực hiện: thôn An Hậu, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Chủ đầu tư: UBND huyện Hoài Ân.

- Địa chỉ liên hệ: số 04 Lê Duẩn, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

**1.2. Phạm vi, quy mô**

- Tổng diện tích: 6.075,96 m<sup>2</sup>.

- Quy mô dân số khoảng 156 người, gồm 39 lô đất ở tái định cư.

- Cơ cấu sử dụng đất như sau:

STT	Thành phần đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở tái định cư (39 lô)	5.850	96,28
2	Đất HTKT	225,96	3,72
	<b>Tổng diện tích đất</b>	<b>6.075,96</b>	<b>100,00</b>

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án**

1.3.1 Các hạng mục công trình chính của Dự án: 39 lô đất ở tái định cư có diện tích sử dụng đất 6.075,96 m<sup>2</sup>.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ: hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện.

1.3.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Hệ thống thu gom, thoát nước thải riêng biệt với hệ thống thu gom và thoát nước mưa.

1.3.4. Các hạng mục, hoạt động không thuộc phạm vi Báo cáo đánh giá tác động môi trường: Hoạt động khai thác vật liệu san nền, vật liệu thi công

công trình.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 1.423,87 m<sup>2</sup>.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Trong giai đoạn thi công phát sinh bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc thiết bị thi công; chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất; nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Trong giai đoạn hoạt động phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án**

### 3.1. Nước thải, khí thải

#### 3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 0,72 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>) và vi sinh.

+ Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 1,0 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát,...

+ Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

- Giai đoạn hoạt động: nước thải sinh hoạt của các hộ dân phát sinh với lưu lượng khoảng 12,48 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>) và vi sinh.

#### 3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC,...

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công, xây dựng

+ Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh với khối lượng khoảng 0,47 tấn. Thành phần chủ yếu là thực bì,...

+ Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh với khối lượng khoảng 36 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng,

xà bần, ni lông,...

+ Đất bóc phong hóa hữu cơ phát sinh với khối lượng khoảng 1.384,68m<sup>3</sup>. Thành phần chủ yếu là đất, bùn.

+ Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 13,69 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

- Giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 106,85 kg/ngày.

### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 18 kg trong suốt quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, các loại dầu mỡ thải, dầu động cơ, hộp số,...

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đường giao thông phát sinh tiếng ồn, ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

### 3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến sinh kế của người dân.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự xã hội khu vực dự án.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

- Giai đoạn thi công, xây dựng

+ Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân bằng các nhà vệ sinh di động có dung tích 400 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

+ Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các mương thoát nước mưa tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

+ Nước thải xây dựng: được thu gom tái sử dụng cho quá trình xây dựng, phần dư được thu gom lắng chặn trước khi thải ra môi trường.

- Giai đoạn hoạt động

+ Nước mưa chảy tràn: hệ thống thoát nước mưa của dự án được thiết kế theo phương án tự chảy và thoát nước riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải của dự án.

Hệ thống thoát nước mưa được thu về mương BTCT D1000 (có nắp đậy) dẫn nước mưa trong khu vực tái định cư thoát từ hướng Tây Bắc đến Đông Nam và thoát ra mương nước hiện trạng tại góc Đông Nam dự án. Giai đoạn khi hạ tầng thoát nước mưa trong khu vực được xây dựng sẽ đầu nối vào hệ thống thoát nước chung theo quy hoạch.

+ Nước thải sinh hoạt:

Giai đoạn chưa đầu tư hạ tầng thoát nước thải trong khu vực: Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn tại các hộ dân, sau đó được thu gom vào tuyến ống chính HDPE đường kính D200 được xây dựng dọc tuyến đường, thoát từ hướng Tây Bắc đến Đông Nam và dẫn xả ra mương nước hiện trạng tại góc Đông Nam dự án (có bố trí ống chờ đầu nối theo quy hoạch tại phía Đông Nam dự án).

Giai đoạn khi hạ tầng thoát nước thải trong khu vực được xây dựng: Nước thải sinh hoạt phát sinh (sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn tại mỗi hộ dân) được thu gom đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung theo quy hoạch để xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

#### 4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu được phủ bạt, thùng xe kín, không để rơi vãi.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

- Che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2m.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Phun nước tưới đường thường xuyên trên công trường xây dựng với tần suất 2 lần/ngày.

#### 4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công, xây dựng

+ Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

+ Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại lán trại, khu nghỉ ngơi, ăn uống của công nhân.

+ Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

+ Đất bóc phong hóa hữu cơ được tận dụng đắp 02 bên mương hoàn trả phía Tây và phía Đông Dự án.

- Giai đoạn hoạt động: Người dân thu gom và lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt trong các thùng chứa và chuyển giao cho đơn vị thu gom tại địa phương.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

- Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành.

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Lập phương án chữa cháy, các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công trong mùa mưa lũ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng

Thi công hoàn thành các hạng mục san nền trước mùa mưa, thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để gây ngập úng.

**5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của Chủ đầu tư**

5.1. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, khối lượng của chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

## **6. Các yêu cầu khác có liên quan đến môi trường**

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường.